

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2023

1. NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ chức học tập
1	Quản trị kinh doanh (QTKD)	8340101	30	Có 2 hình thức tùy học viên lựa chọn: + Học tập vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 + Học tập: Thứ 6, Thứ 7 và Chủ nhật - Chương trình theo tiến độ 24 tháng (4 học kỳ) có 60 tín chỉ bao gồm luận văn tốt nghiệp.
2	Luật kinh tế (LKT)	8380107	25	
3	Dược lý & Dược lâm sàng (DL&DLS)	8720205	14	
4	Kỹ thuật ô tô (KTOT)	8520130	21	
5	Công nghệ thông tin (CNTT)	8480201	24	
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDL)	8810103	35	

2. ĐỐI TƯỢNG & ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp các ngành phù hợp theo bản ghi điểm đại học (*Phụ lục 1: Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức*).
- Có năng lực ngoại ngữ¹ từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc (*Phụ lục 2: Bảng quy đổi tương đương cấp độ ngoại ngữ*) hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc học tập toàn bộ bằng tiếng nước ngoài.
- Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc tương đương trở lên tại trường Đại học Nam Cần Thơ) có điểm trung bình tích lũy (*đã bao gồm các học phần căn bản*) xếp loại khá trở lên được đăng ký học không quá 15 tín chỉ các học phần trình độ thạc sĩ nhằm tích lũy năng lực chuyên môn.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Xét tuyển sinh theo kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương.

TT	Ngành	Xét tuyển theo điểm	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	QTKD	<i>Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Thí sinh đạt ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên (<i>Trường có tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào thạc sĩ</i>)	Thí sinh đang học đại học được đăng ký học tự do không quá 15 tín chỉ của chương trình thạc sĩ tương ứng.
2	QTDL	<i>Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lữ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		
3	LKT	<i>Luật thương mại + Luật Dân sự + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		
4	DL&DLS	<i>Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		
5	CNTT	<i>Lập trình căn bản + Toán rời rạc 1 + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		

6	KTOT	<i>Lý thuyết ô tô + Nguyên lý động cơ đốt trong + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>		
---	------	--	--	--

- Có xét công nhận tương đương kiến thức đã học với học phần xét tuyển.
- Thí sinh đăng ký học **bổ sung kiến thức** (theo Phụ lục 1) cần liên hệ sớm để được hướng dẫn chi tiết.
- Thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí theo quy định. Miễn, giảm học phí đối với cựu sinh viên Nhà trường cho toàn khóa học.

4. Hình thức đào tạo:

- Đào tạo theo hình thức chính quy. Có 2 phương án cho học viên lựa chọn:
 - + Học tập vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6
 - + Học tập vào các ngày thứ 6, thứ 7 và chủ nhật

5. HỒ SƠ, LỆ PHÍ, HỌC PHÍ

5.1 Hồ sơ tuyển sinh và học tập

Tự in file tải từ website www.nctu.edu.vn. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí đã nộp.

Thực hiện theo mẫu hồ sơ. Bản photo cần có chứng thực sao y.

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh;
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;
- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm quá trình học đại học;
- Bảng điểm bổ sung kiến thức (nếu có);
- Giấy xác nhận tương đương văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có).

5.2 Lệ phí hồ sơ, ôn tập, dự thi và học bổ sung kiến thức

- Lệ phí tiếp nhận, xét tuyển sinh: 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/bộ hồ sơ.
- Ôn tập và dự đánh giá trình độ tiếng Anh: 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng/bộ hồ sơ.
- Học bổ sung kiến thức: 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng/tín chỉ.

5.3. Học phí:

- Ngành QTKD: 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ
- Ngành Luật kinh tế: 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ
- Ngành Dược lý & Dược lâm sàng: 27.500.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ
- Ngành Kỹ thuật ô tô: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) VNĐ/học kỳ
- Ngành Công nghệ thông tin: 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ
- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm) VNĐ/học kỳ

6. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ (cập nhật tại website: www.nctu.edu.vn)

- Tiếp nhận hồ sơ đến **Thứ bảy, ngày 30/12/2023**.
- Học bổ sung kiến thức ngành: **Hồ sơ riêng, theo hướng dẫn của Khoa Sau Đại học.**
- Ôn tập và đánh giá năng lực ngoại ngữ: **Thông báo cụ thể sau.**

7. ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Phòng Tư vấn Tuyển sinh và Truyền thông – Trường ĐH Nam Cần Thơ, số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: **(02923)798 168 - Hotline/Zalo: 0939 257 838.**

Email: khoasaudaihoc@nctu.edu.vn - Website: www.nctu.edu.vn

Nơi nhận:

- HĐT (để báo cáo);
- Website NCT, truyền thông công cộng: thông tin;
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Lưu: TC-HC, KSDH.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Văn Quang

Cần Thơ, ngày 03 tháng 11 năm 2023

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGÀNH ĐƯỢC DỰ TUYỂN VÀ
CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Ban hành kèm theo thông báo số 202/TBTS-ĐHNCT, ngày 03 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường ĐH Nam Cần Thơ)

I. Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Quản trị kinh doanh	Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	Không học bổ sung kiến thức
2	Marketing		
3	Bất động sản		
4	Kinh doanh quốc tế		
5	Kinh doanh thương mại		
6	Thương mại điện tử		
7	Kinh doanh thời trang và dệt may		
8	Tất cả các khối ngành, nhóm ngành và ngành khác.	Kinh tế học + Quản trị học + Điểm trung bình tích lũy ở đại học	1. Kinh tế vi mô (2 TC) 2. Kinh tế vĩ mô (2 TC) 3. Quản trị học (2 TC) 4. Nguyên lý thống kê (2 TC) 5. Nguyên lý kế toán (2 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)

II. Ngành Luật Kinh tế

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Pháp luật (Các chuyên ngành: Luật học; Luật dân sự; Luật Hình sự; Luật thương mại; Luật Hành chính, Hiến pháp; Luật Thương mại quốc tế; Luật Kinh tế; Luật Tư pháp,...).	<i>Luật Thương mại + Luật Dân sự + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Không học bổ sung kiến thức
2	Tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật của Học viện Tòa án; Đại học kiểm sát; Đại học an ninh nhân dân; Đại học cảnh sát nhân dân; Học viện Hành chính Quốc gia; Các trường khác thuộc	<i>Luật Thương mại + Luật Dân sự + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	1. Lý luận về NN và pháp luật (2 TC) 2. Luật Thương mại (2 TC) 3. Luật Dân sự (2 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)

	hệ thống các trường của Công an, quan đội mà chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật (các ngành được xét tuyển do do Khoa chuyên môn đề xuất Ban Giám hiệu quyết định căn cứ vào tên chuyên ngành và bảng điểm của thí sinh).		
--	--	--	--

Ghi chú: Trường hợp Bảng điểm của người dự tuyển đã có môn Lý luận Nhà nước và pháp luật thì sẽ thay thế bằng môn Luật Tố tụng dân sự; Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật thương mại thì sẽ thay thế bằng môn Luật Lao động; Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật Dân sự thì sẽ được thay thế bằng môn Luật Đất đai.

III. Ngành Luật

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Pháp luật (Các chuyên ngành: Luật học; Luật dân sự; Luật Hình sự; Luật thương mại; Luật Hành chính, Hiến pháp; Luật Thương mại quốc tế; Luật Kinh tế; Luật Tư pháp....)	<i>Luật Hành Chính + Luật Hiến pháp + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Không học bổ sung kiến thức
2	Tốt nghiệp các chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật của Học viện Tòa án; Đại học kiểm sát; Đại học an ninh nhân dân; Đại học cảnh sát nhân dân; Học viện Hành chính Quốc gia; Các trường khác thuộc hệ thống các trường của Công an, quan đội mà chuyên ngành đào tạo gắn với pháp luật (các ngành được xét tuyển do do Khoa chuyên môn đề xuất Ban Giám hiệu quyết định căn cứ vào tên chuyên ngành và bảng điểm của thí sinh).	<i>Luật Hành Chính + Luật Hiến pháp + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	1. Lý luận NN và pháp luật (2 TC) 2. Luật Hành chính (2 TC) 3. Luật Hiến pháp (2 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>

Ghi chú: Trường hợp Bảng điểm của người dự tuyển đã có môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật thì sẽ thay thế bằng môn Tố tụng dân sự; Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật Hành chính thì sẽ thay thế bằng môn Luật Lao động; Trường hợp người dự tuyển đã học môn Luật Hiến pháp

thì sẽ được thay thế bằng môn Luật Đất đai.

IV. Ngành Dược lý – Dược lâm sàng

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1 2	Dược học Hóa dược	<i>Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Không học bổ sung kiến thức
3	(Nhóm ngành) Y học, Bác sĩ đa khoa	<i>Dược lý + Dược lâm sàng + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	1. Hóa dược (3 TC) 2. Dược lý (3 TC) 3. Dược lâm sàng (3 TC) 4. Pháp chế dược (2 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)

V. Ngành Kỹ thuật ô tô

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1 2 3	Công nghệ kỹ thuật ô tô Kỹ thuật cơ khí động lực Kỹ thuật ô tô	<i>Lý thuyết ô tô + Nguyên lý động cơ đốt trong + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Không học bổ sung kiến thức
4 5 6 7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí Công nghệ chế tạo máy Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<i>Lý thuyết ô tô + Nguyên lý động cơ đốt trong + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	1. Lý thuyết ô tô (3 TC) 2. Kết cấu ô tô (2 TC) 3. Nguyên lý động cơ đốt trong (3 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)
8	Tất cả các nhóm ngành và ngành khác.	<i>Lý thuyết ô tô + Nguyên lý động cơ đốt trong + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	1. Nhập môn CN KT ô tô (2 TC) 2. Lý thuyết ô tô (3 TC) 3. Kết cấu ô tô (2 TC) 4. Nguyên lý động cơ đốt trong (3 TC) 5. Ô tô hiện đại (2 TC) (Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)

VI. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1	Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	<i>Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lữ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	Không học bổ sung kiến thức
2	Quản trị kinh doanh; Marketing; Việt Nam học (Hướng dẫn viên du lịch); Văn hóa du lịch;	<i>Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lữ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	1. Tổng quan du lịch (2 TC) 2. Quản trị kinh doanh lữ hành (2 TC) 3. Marketing du lịch (2 TC)

	Quan hệ công chúng; Quản lý thông tin; Công nghệ thông tin; Công nghệ truyền thông; Truyền thông đa phương tiện; Quản lý văn hóa.	<i> bình tích lũy ở đại học</i>	<i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>
3	Tất cả các ngành khác	<i>Tổng quan du lịch + Quản trị kinh doanh lễ hành + Điểm trung bình tích lũy ở đại học</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng quan du lịch (2 TC) 2. Quản trị kinh doanh lễ hành (2 TC) 3. Marketing du lịch (2 TC) 4. Kinh tế du lịch (2 TC) 5. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (2 TC) 6. Tuyển điểm du lịch (2 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>

VII. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Ngành được dự tuyển	Môn học xét tuyển	Bổ sung kiến thức
1 2 3 4 5 6 7 8	Công nghệ thông tin Khoa học máy tính Mạng máy tính & Truyền thông dữ liệu Kỹ thuật phần mềm Hệ thống thông tin Trí tuệ nhân tạo Khoa học dữ liệu An toàn thông tin	<i>Lập trình căn bản + Toán rời rạc 1 + Điểm trung bình tích lũy bậc đại học</i>	Không học bổ sung kiến thức
9 10 11 12 13 14 15 16	Kỹ thuật máy tính Công nghệ kỹ thuật máy tính Toán tin Sư phạm tin học Hệ thống thông tin quản lý Thương mại điện tử Truyền thông đa phương tiện Quản lý thông tin	<i>Lập trình căn bản + Toán rời rạc 1 + Điểm trung bình tích lũy bậc đại học</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập trình căn bản (3 TC) 2. Toán rời rạc 1 (3 TC) 3. Cấu trúc dữ liệu (3 TC) 4. Cơ sở dữ liệu (3 TC) 5. Phân tích và thiết kế thuật toán (3 TC) <i>(Ghi chú: Có thể thay đổi theo yêu cầu xét tuyển của Khoa chuyên môn)</i>

Ghi chú: Tổng điểm 3 môn xét tuyển ≥ 15.00 (thang điểm 10). Môn Lập trình căn bản có thể thay bằng một môn lập trình khác. Môn Toán rời rạc 1 có thể thay bằng môn Toán rời rạc. Nếu trong bảng điểm đã có một số môn phải học bổ sung thì xét miễn học bổ sung những môn đó

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. NGUYỄN VĂN QUANG

Cần Thơ, ngày tháng năm 2023

PHỤ LỤC 2

Bảng quy đổi tương đương cấp độ ngoại ngữ
(Theo thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/08/2021)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Văn Quang

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
XÉT TUYỂN SINH CAO HỌC**

MÃ HỒ SƠ

Kính gửi: Hội đồng Tuyển sinh cao học – Trường ĐH Nam Cần Thơ

Ngành đăng ký: Mã ngành:

Họ và Tên:..... Giới tính:.....

Ngày sinh:...../...../.....Nơi sinh:.....

Số CMND/CCCD:.....Ngày cấp:Nơi cấp:

Điện thoại liên lạc:/zalo

Email cá nhân¹:

Địa chỉ liên lạc gửi thư :.....

Tốt nghiệp đại học ngành:..... Năm:.....

• Chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có – thuộc lĩnh vực) tại Trường.Số chứng chỉ: ngày cấp:

• Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ: Điểm (cấp độ)

Đăng ký: Kiểm tra ngoại ngữ Miễn kiểm tra ngoại ngữ

Tôi xin cam đoan những khai báo trên là đúng sự thật.

Hồ sơ gồm có: (photo có chứng thực sao y)

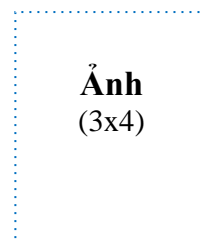
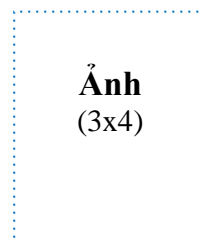
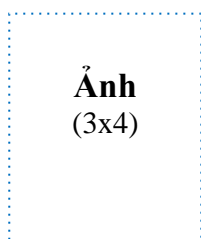
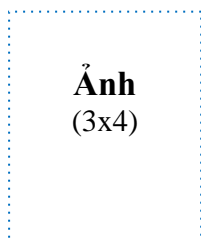
Cần Thơ, ngàythángnăm 20...

1. Bảng TN đại học và bảng điểm:
2. CMND/CCCD:
3. Chứng chỉ:
4. Khác:

Thí sinh đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (3x4 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)



¹ Mục này là **bắt buộc**, Nhà trường trao đổi thông tin với thí sinh và là tài khoản đăng nhập hệ thống học tập.

MÃ HỒ SƠ

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

TUYỂN SINH CAO HỌC²

1. Họ và tên:Giới tính:
2. Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
3. Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành dự thi: Đăng ký dự thi tháng/năm:/.....

HỒ SƠ GỒM³ (các bản photo cần chứng thực sao y)

5. Phiếu đăng ký dự thi cao học:..... bản và.....ảnh
6. Bằng tốt nghiệp Đại học và bảng điểm toàn khóa: bản
7. CMND/CCCD: bản
8. Chứng chỉ:
9. Giấy tờ khác gồm:
10. Đăng ký kiểm tra ngoại ngữ Miễn kiểm tra ngoại ngữ

Tổng cộng đã nhận: loại..... tờ.

Nhà trường gửi email đến thí sinh tài liệu hướng dẫn ôn tập, dự đánh giá năng lực ngoại ngữ và các thông báo khác.

Thí sinh cần trình phiếu này và biên lai thu lệ phí khi giao dịch với Trường.

Các khoản tài chính thu

- Lệ phí xét tuyển:
- Lệ phí đánh giá ngoại ngữ:
- Học bổ sung kiến thức:

Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm
Cán bộ điểm tiếp nhận hồ sơ

Xác nhận các khoản lệ phí

(thí sinh cần lưu giữ chứng từ tài chính
đính kèm phiếu này)
Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm
Cán bộ thu ngân

Chi tiết liên hệ: Khoa Sau đại học – Khu D -
Trường Đại học Nam Cần Thơ, số 168, đường
Nguyễn Văn Cừ (nối dài),
P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Điện thoại: (02923)79.88.74
Email: khoasaudaihoc@nctu.edu.vn
Website: www.nctu.edu.vn

² Hồ sơ và lệ phí đã nộp không thuộc diện hoàn trả, không có giá trị bảo lưu cho các kỳ thi khác.

³ Thí sinh thường xuyên kiểm tra email để nhận thông tin, thông báo của Trường.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC
BỔ SUNG KIẾN THỨC**

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản

Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ
Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:
Số điện thoại: / /
Email*: Zalo:
Địa chỉ liên hệ:
Tốt nghiệp ĐH trường: Năm tốt nghiệp:.....
Ngành (ghi trên bằng tốt nghiệp).....
Chuyên ngành (ghi trên bằng điểm):

II. Thông tin đăng ký (đánh dấu X vào các học phần đăng ký học)

TT	Tên học phần	Số TC	Xác nhận ⁴	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Tổng đăng ký			

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7 và chủ nhật
- **Tổng số học phần đăng ký học** HP
- **Tổng số tiền:**

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

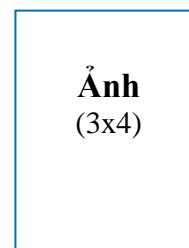
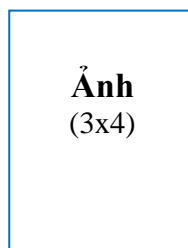
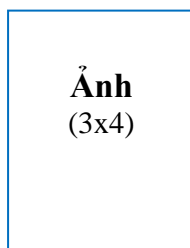
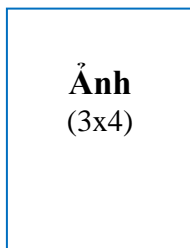
Hồ sơ gồm có: (bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu)

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Bằng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học) và bảng điểm quá trình học đại học.
2. Chứng minh thư nhân dân (hoặc căn cước công dân).
3. Ảnh chụp chân dung 3x4 cm: 04 cái

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (3x4 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)



⁴ Khoa Sau đại học xác nhận sau khi đối chiếu với bảng điểm đại học.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC**

MÃ HỒ SƠ

I. Thông tin cơ bản

Họ và tên:Giới tính: Nam Nữ
Ngày sinh:/...../.....Nơi sinh:
Số điện thoại: / /.....
Email*:Zalo:
Địa chỉ liên hệ:
Sinh viên ĐH trường:Học kỳ đang học:.....
Ngành đang học.....Xếp loại học tập:.....
Đăng ký theo học các môn thuộc chương trình cao học:

II. Thông tin đăng ký (đánh dấu X vào các môn đăng ký học)

STT	Tên học phần	Số TC	Xác nhận ⁵	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Tổng đăng ký			

- **Hình thức học:** Các buổi tối trong tuần và ngày thứ 7 và chủ nhật
- **Tổng số học phần đăng ký học:**..... HP
- **Tổng số tiền:**.....

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

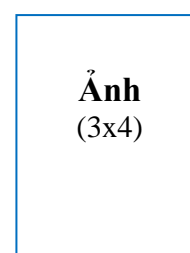
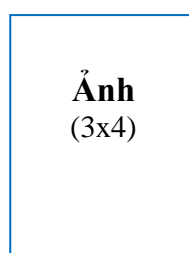
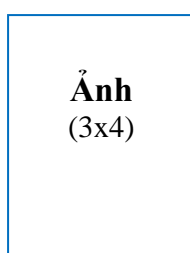
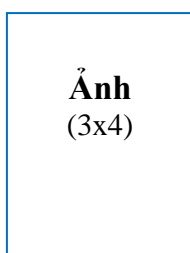
Hồ sơ gồm có: (bản photocopy có kèm bản gốc để đối chiếu)

1. Bằng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đại học) và bảng điểm quá trình học đại học.
2. Chứng minh thư nhân dân (hoặc căn cước công dân).
3. Ảnh chụp chân dung 3x4 cm: 04 cái

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

DÁN ẢNH THÍ SINH

(4 ảnh (3x4 cm) dán vào phiếu này, chỉ dán 1 vệt keo giữa hình để tiện gỡ ra sử dụng)

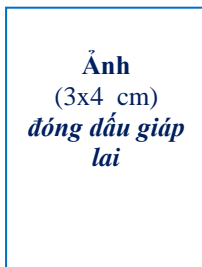


⁵ Khoa Sau đại học xác nhận sau khi đối chiếu với bảng điểm đại học.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA SAU ĐẠI HỌC

PHIẾU ĐIỂM DANH VÀO LỚP⁶

(Học viên nhận thông tin lịch học qua email đã cung cấp)



MÃ HỒ SƠ

Học phần bổ sung:
.....
.Phòng học:Khối nhà học: ...
.....
Họ và tên:Giới tính:
Ngày sinh: ... / ... /Nơi sinh:
Số điện thoại:Email:

Tài liệu học tập được GV giới thiệu ở buổi học đầu tiên mỗi học phần.
Mỗi học phần bao gồm điểm chuyên cần (20%), điểm kiểm tra giữa kỳ (30%), điểm thi kết thúc học phần (50%). Chỉ tổ chức 1 lần thi kết thúc học phần. Công nhận đạt học phần khi điểm đánh giá từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

Phòng Tài chính – Kế hoạch <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ <i>(xác nhận đã tiếp nhận đăng ký lớp BSKT)</i>

⁶ Học viên mang theo phiếu này để được vào đúng lớp. Chỉ sử dụng cho đúng học viên và đúng ca học.
Chi tiết cụ thể liên hệ Khoa Sau đại học: (02923)79 88 74.